Ký bởi: THANH TRA CHÍNH PHỦ
Cơ quan: THANH TRA CHÍNH PHỦ
Thời gian ký: 24/11/2026 10:08:25

THANH TRA CHÍNH PHỦ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 4454 /TB-TTCP	*Hà Nội, ngày 24 tháng 11 năm 2026*

THÔNG BÁO

Kết luận thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, giai đoạn 2016-2023
(trước sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh)

Ngày 31/7/2026, Thanh tra Chính phủ ban hành Kết luận thanh tra số 531/KL-TTCP về thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, giai đoạn 2016-2023 (trước sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh). Ngày 05/10/2026, Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Tiến Châu có ý kiến chỉ đạo tại Văn bản số 10171/VPCP-V.I về việc Kết luận thanh tra số 531/KL-TTCP của TTCP.

Căn cứ quy định tại Điều 37 của Luật Thanh tra năm 2025, Thanh tra Chính phủ thông báo Kết luận thanh tra như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG

Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (trước sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh) là tỉnh ven biển nằm trong vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, có vị trí quan trọng trong khu vực và cả nước về kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, có lợi thế về dầu khí, cảng biển, dịch vụ du lịch, thương mại, khai thác, chế biến hải sản; diện tích 1.982,56 km^2, dân số 1,1 triệu người, trong những năm qua, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đã cố gắng phấn đấu thực hiện các chỉ tiêu phát triển kinh tế, hiện nay kinh tế của tỉnh luôn có tốc độ tăng trưởng cao, có nhiều dự án đầu tư phát triển đang được triển khai, tốc độ xây dựng cơ sở hạ tầng tăng nhanh; thu ngân sách nhà nước luôn giữ vị trí cao trong các tỉnh, thành cả nước.

UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (trước sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh) có 19 sở, ngành; 08 huyện, thị xã, thành phố (gồm 07 đơn vị hành chính trên đất liền và 01 đơn vị hành chính hải đảo là huyện Côn Đảo); 10 đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh và 02 doanh nghiệp Nhà nước (do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ).

II. KẾT LUẬN

1. Việc tổ chức triển khai pháp luật về PCTNTC

Đối với 11 cơ quan sở, ngành, huyện, thị, thành phố

- Từ năm 2016 đến năm 2020, có 7/11 cơ quan ban hành kế hoạch phòng, chống tham nhũng (PCTN) thiếu một số năm: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Xây dựng, Sở KH&ĐT, Sở Tài chính, Sở TN&MT, Sở GTVT, UBND thị xã Phú Mỹ là thực hiện không đúng với Kế hoạch số 57/KH-UBND ngày 21/4/2020 của

UBND tỉnh và không đúng quy định tại khoản 1 Điều 72 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2005.

- Từ năm 2016 đến năm 2023, có 7/11 cơ quan ban hành Kế hoạch PCTN hàng năm đều chậm (UBND thành phố Vũng Tàu, UBND thị xã Phú Mỹ, UBND huyện Châu Đức, Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tài chính, Sở GTVT, Sở KH&ĐT) là không đúng với Kế hoạch số 47/KH-UBND ngày 15/3/2022 của UBND tỉnh quy định.

- Từ năm 2016-2019, có 5/11 cơ quan không có Báo cáo công tác PCTN một số năm (Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tài chính, Sở GTVT, Sở Xây dựng, Sở KH&ĐT) là không đúng với quy định tại khoản 1 Điều 26 Nghị định số 59/2013/NĐ-CP ngày 17/6/2013 và tại khoản 1 Điều 70 Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019. Từ năm 2017-2020, Sở KH&ĐT có Báo cáo công tác PCTN, nhưng về nội dung và bố cục đều giống nhau là không đúng khoản 1 điều 16 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018.

- Việc các cơ quan, đơn vị không đưa các nội dung trọng tâm về kiểm soát quà tặng và xung đột lợi ích vào Quy tắc ứng xử là chưa thực hiện đúng quy định tại Điều 20, 22, 23 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018.

2. Việc thực hiện các giải pháp phòng ngừa tham nhũng, tiêu cực

2.1. Việc thực hiện chế độ, định mức tiêu chuẩn

- Trong quản lý chi phí đầu tư xây dựng: UBND tỉnh chưa ban hành, công khai các định mức xây dựng cho các công việc chuyên ngành, đặc thù của địa phương; một số năm chưa ban hành, công khai đơn giá xây dựng công trình theo quy định pháp luật; một số năm đã ban hành đơn giá xây dựng nhưng không công khai trên cổng thông tin điện tử của tỉnh theo Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2005, năm 2018.

- UBND tỉnh chưa ban hành, công khai danh mục, giá dịch vụ sự nghiệp công có sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước thuộc thẩm quyền là không đúng quy định tại tiết b khoản 1, Điều 9, tiết b khoản 1 Điều 11, khoản 6 Điều 22 Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ.

Chưa công khai phương thức, thẩm quyền quyết định, chưa ban hành, công khai danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí NSNN, danh mục sản phẩm dịch vụ công ích, định mức kinh tế - kỹ thuật, định mức chi phí, đơn giá, giá sản phẩm dịch vụ là không đúng theo quy định tại Điều 6, khoản 2 Điều 7, khoản 2 Điều 26 nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ.

- Các sở (TN&MT, Xây dựng, GTVT) và UBND thị xã Phú Mỹ chưa xây dựng, tiêu chuẩn định mức, sử dụng máy móc thiết bị chuyên dùng theo Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg và Quyết định số 08/2019/QĐ-UBND ngày 08/5/2019 của UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Chưa ban hành quy chế quản lý sử dụng tài sản nhà nước để quy định quyền, nghĩa vụ, tiêu chuẩn, định mức sử dụng tài sản công theo khoản 2 Điều 5 Luật Quản lý, sử dụng tài sản nhà nước năm 2005, các Điều 24, 25, 26 Luật quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017: Trong giai đoạn 2016-2023, gồm

(Văn phòng UBND tỉnh; Sở NN&PTNT, UBND thị xã Phú Mỹ, UBND thành phố Vũng Tàu); trong giai đoạn 2016-2017, gồm các Sở (TN&MT, Xây dựng, GTVT).

2.2. Việc thực hiện chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị

- Đối với UBND tỉnh:

Giai đoạn từ năm 2016 đến năm 2020, UBND tỉnh không ban hành văn bản chỉ đạo chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức; không phê duyệt kế hoạch chung giữa các cơ quan, đơn vị theo quy định tại Điều 43 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2005.

Giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2023, UBND tỉnh chỉ ban hành 01 Kế hoạch số 130/KH-UBND ngày 30/8/2021, nhưng không thực hiện được, còn lại năm 2022 và năm 2023 không ban hành KHPCTN là chưa đúng quy định tại Điều 26 Luật PCTN năm 2018 và Điều 36, Điều 37 Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ; không lập kế hoạch chung chuyển đổi vị trí công tác trong trường hợp đặc biệt là không thực hiện theo quy định tại Điều 39 Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ.

- Đối với các sở, ngành và UBND cấp huyện:

Một số sở, ngành và UBND cấp huyện chưa thực hiện phê duyệt kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác theo định kỳ hàng năm và công khai kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác với người có chức vụ, quyền hạn theo quy định khoản 1 Điều 26 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 và khoản 2 Điều 43 Luật PCTN năm 2005 (năm 2016, 2017 UBND thị xã Phú Mỹ, từ năm 2016-2018 Sở KH&ĐT, từ năm 2016-2019 Sở GTVT, từ năm 2016-2023 Văn phòng UBND, năm 2017 Sở TN&MT, năm 2020 UBND huyện Châu Đức); có ban hành kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác đối với người có chức vụ, quyền hạn, nhưng không lập danh sách những trường hợp phải chuyển đổi hàng năm kèm theo quy định tại khoản 2, Điều 26, Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 (Sở KH&ĐT, từ năm 2020-2022; Sở GTVT từ năm 2020-2023); không thực hiện chuyển đổi trường hợp đặc biệt theo quy định tại Điều 11, Nghị định số 158/2007/NĐ-CP và Điều 39 của Nghị định số 59/2019/NĐ-CP (Sở GTVT, Sở KH&ĐT, Sở NN&PTNT, Sở TN&MT, Sở Xây dựng, Văn phòng UBND tỉnh); Sở KH&ĐT có trường hợp đảm nhiệm vị trí phải chuyển đổi vị trí công tác quá thời hạn 5 năm nhưng chưa thực hiện chuyển đổi vị trí công tác là chưa phù hợp với khoản 4, Điều 1, Nghị định số 150/2013/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 158/2007/NĐ-CP ngày 27/10/2007 và Khoản 2, Điều 25, Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018.

2.3. Về Cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ

- Đối với UBND tỉnh: Nội dung các Kế hoạch CCHC của UBND tỉnh hàng năm còn chung chung, nhất là nội dung về cải cách thể chế là chưa hiện theo quy định tại khoản 1, Điều 5, Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 và khoản 1, Mục IV, Điều 1, Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ "Chủ tịch UBND tỉnh xây dựng kế hoạch thực hiện cụ thể trong từng thời gian, từng

lĩnh vực". Trong kế hoạch của UBND tỉnh các năm 2017, 2020 của UBND tỉnh nội dung cải cách thể chế là giống nhau.

- Đối với sở, ngành, cơ quan đơn vị: Một số cơ quan, đơn vị giải quyết hồ sơ, thủ tục hành chính đối với tổ chức, cá nhân còn chậm so với thời gian quy định của Bộ thủ tục hành chính đã được UBND tỉnh ban hành là chưa phù hợp với quy định tại khoản 4 Điều 27 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 về kiểm soát thủ tục hành chính như các sở (GTVT, KH&ĐT, Tài chính, Xây dựng và UBND thị xã Phú Mỹ).

2.4. Việc công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị

2.4.1. Việc thực hiện công khai, minh bạch trong phê duyệt, phân bổ dự toán, quyết toán ngân sách hàng năm

UBND tỉnh, UBND thị xã Phú Mỹ, UBND thành phố Vũng Tàu, các cơ quan (Tài chính, TN&MT, Xây dựng, KH&ĐT, NN&PTNT, GTVT, Văn phòng UBND tỉnh) chưa thực hiện công khai hết các nội dung theo quy định tại điểm 2, điểm 3 Thông tư số 03/2005/TT-BTC ngày 06/01/2005; Điều 7, Điều 11 Thông tư số 343/2017/TT-BTC ngày 30/12/2016; Mục 1 Thông tư số 21/2005/TT-BTC ngày 22/3/2005; Điều 3 Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính.

- Chưa phân bổ hết kinh phí ngay từ đầu năm, cho các đơn vị trực thuộc, theo quy định tại khoản 8 Điều 44, khoản 1 Điều 50 Luật Ngân sách nhà nước dẫn đến các đơn vị chưa chủ động được kinh phí trong hoạt động của đơn vị, giảm hiệu quả sử dụng NSNN, thậm chí còn phải hoàn trả ngân sách cấp trên.

- Kế hoạch PCTNTC hàng năm của UBND tỉnh, UBND cấp huyện (Phú Mỹ, Vũng Tàu), các sở, ngành (Tài chính, TN&MT, Xây dựng, KH&ĐT, NN&PTNT, GTVT) chưa xác định rõ trách nhiệm kiểm tra và xử lý vi phạm trong việc thực hiện công khai ngân sách, kiểm tra việc thực hiện Quy chế công khai tài chính của các cơ quan, đơn vị theo Điều 12 Thông tư 61/2017/TT-BTC; điểm 6 Thông tư số 03/2005/TT-BTC và Điều 20 Thông tư số 343/2017/TT-BTC của Bộ Tài chính.

2.4.2. Việc thực hiện công khai, minh bạch quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, việc điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất.

- Việc công khai điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và cập nhật kế hoạch sử dụng đất của UBND thành phố Vũng Tàu chậm 57 ngày, là chưa đúng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 48 Luật số 35/2018/QH14 ngày 20/11/2018 sửa đổi, bổ sung một số Điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch.

- Việc công khai kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện, thành phố: huyện Châu Đức, thị xã Phú Mỹ, thành phố Vũng Tàu còn chậm.

2.4.3. Việc công khai, minh bạch trong thực hiện quy hoạch và điều chỉnh quy hoạch xây dựng

Thành phố Vũng Tàu: Từ năm 2016 đến năm 2019, không thực hiện lập, thẩm định phê duyệt điều chỉnh các đồ án quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000, theo Quyết định số 235/QĐ-TTg ngày 10/5/2019 được Thủ tướng Chính phủ, do đó không có cơ sở để

công bố, công khai quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2.000 và để triển khai lập quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 là vi phạm Khoản 4 Điều 29 Luật Quản lý đô thị năm 2009.

Thị xã Phú Mỹ có 6/10 đồ án quy hoạch UBND thị xã Phú Mỹ và Chủ đầu tư chưa thực hiện đầy đủ việc công bố công khai các quy hoạch; về hình thức công khai (tổ chức hội nghị công bố quy hoạch; lắp dựng pano công bố quy hoạch) chưa thực hiện theo điểm b, c, khoản 1 Điều 53, Luật Quy hoạch đô thị năm 2009, vi phạm khoản 12 Điều 29 Luật số 35/2018/QH14 năm 2018 sửa đổi, bổ sung một số Điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch được sửa đổi bởi Luật 2018 quy định Công bố công khai quy hoạch đô thị.

3. Việc thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập theo Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ

- Sở GTVT, Sở KH&ĐT không xây dựng kế hoạch hướng dẫn kê khai TSTN các năm theo quy định tại khoản 1 Điều 37 Luật PCTN năm 2018; Sở Xây dựng không thực hiện báo cáo kết quả kê khai TSTN gửi Thanh tra tỉnh để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh.

- UBND thành phố Vũng Tàu, UBND thị xã Phú Mỹ, Sở KH&ĐT: Không có biên bản niêm yết công khai, biên bản kết thúc niêm yết công khai; bản tiếp nhận bản kê khai, các biên bản giao nhận bản kê khai TSTN là chưa đúng quy định tại khoản 2, khoản 3, khoản 4, khoản 5 Điều 11 Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 và điểm c khoản 1 Điều 37, khoản 1 Điều 38, khoản 1 Điều 39 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018.

- Một số bản kê khai tài sản, thu nhập của công chức, viên chức[1] không ghi tên người được cấp GCNQSDĐ trong bản kê khai TSTN là chưa đúng với quy định tại điểm 11 mục III phần B, Phụ lục I Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ.

- Một số công chức, viên chức[2] không ký vào các trang trong bản kê khai TSTN; không ghi tổng thu nhập giữa hai lần kê khai là chưa đúng quy định tại điểm 11, điểm 28 mục III phần B, Phụ lục I Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ.

4. Việc phát hiện và xử lý tham nhũng tiêu cực

- Theo UBND tỉnh báo cáo, giai đoạn từ năm 2016 đến năm 2023, chưa phát hiện các vụ việc, hành vi tham nhũng, tiêu cực đối với các tổ chức, cá nhân để chuyển hồ sơ, vụ việc sang cơ quan điều tra thông qua hoạt động thanh tra, kiểm tra, qua giải quyết tố cáo, phản ánh, kiến nghị, qua giải quyết đơn phản ánh, tố cáo liên quan hành vi nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân và doanh nghiệp khi giải quyết công việc theo Chỉ thị số 10/CT-TTg của các cơ quan chức năng thuộc UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Việc thực hiện và xử lý tham nhũng qua các kết luận của các cơ quan Trung ương: Theo UBND tỉnh báo cáo và qua rà soát một số kết luận thanh tra,

---

[1] Thuộc UBND TP Vũng Tàu, UBND huyện Châu Đức, Văn phòng UBND tỉnh, Sở TN&MT, Sở KH&ĐT

[2] Thuộc UBND thị xã Phú Mỹ, UBND thành phố Vũng Tàu, Sở TN&MT.

giai đoạn từ năm 2016 đến năm 2023, chưa có hồ sơ, vụ việc nào liên quan đến hành vi tham nhũng được chuyển sang cơ quan điều tra để xử lý theo quy định pháp luật, các nội dung kiến nghị chủ yếu là xử lý trách nhiệm hành chính và xử lý kinh tế.

5. Việc thực hiện các kết luận thanh tra, báo cáo kiểm toán

Giai đoạn 2016-2023, theo báo cáo UBND tỉnh, các cơ quan: Thanh tra Chính phủ, Thanh tra các bộ: Tài chính, TN&MT, Xây dựng, KH&ĐT đã tiến hành thanh tra và ban hành 08 kết luận thanh tra; Kiểm toán Nhà nước đã kiểm toán ngân sách các năm 2016-2022. UBND tỉnh chỉ tổ chức ban hành 1/8 Kế hoạch thực hiện kết luận thanh tra, còn lại 07 kết luận thanh tra không thực hiện ban hành Kế hoạch thực hiện kết luận thanh tra là không đúng với quy định tại khoản 1 Điều 10 Nghị định số 33/2015/NĐ-CP ngày 27/3/2015 của Chính phủ quy định việc thực hiện kết luận thanh tra.

UBND tỉnh đã có văn bản chỉ đạo các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện; 11 đơn vị được thanh tra đã có các báo cáo kết quả thực hiện các kết luận, thanh tra, kiểm toán: Có 55 kiến nghị tại 04 kết luận của Thanh tra Chính phủ và 01 kết luận của Thanh tra Bộ Xây dựng đã thực hiện 38 kiến nghị, còn 17 kiến nghị đang tiếp tục thực hiện; Kiểm toán Nhà nước có báo cáo kiểm toán ngân sách các năm 2016-2022, đã thực hiện 706/750 kiến nghị, còn 44/750 kiến nghị đang thực hiện. Đối với các tồn tại, thiếu sót, khuyết điểm đã được các cơ quan thanh tra, kiểm toán kết luận, UBND tỉnh và các đơn vị liên quan đã tổ chức kiểm điểm, phê bình, rút kinh nghiệm, chưa có cán bộ, công chức, viên chức bị xử lý kỷ luật theo các hình thức quy định tại Điều 8 Nghị định số 34/2011/NĐ-CP ngày 17/5/2011; Điều 9 Nghị định số 27/2012/NĐ-CP ngày 6/4/2012; Điều 7, Điều 15 Nghị định số 112/2020/NĐ-CP ngày 18/9/2020 của Chính phủ.

6. Trách nhiệm hành chính

Những tồn tại, hạn chế, thiếu sót nêu trên trong việc triển khai, tổ chức thực hiện pháp luật về phòng, chống, tham nhũng, tiêu cực thuộc các cơ quan, sở, ngành, đơn vị trước sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh: UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Sở KH&ĐT, Sở TN&MT, Sở NN&PTNT, Sở Xây dựng, Sở GTVT, Sở Tài chính, Văn phòng UBND tỉnh, UBND thành phố Vũng Tàu, UBND thị xã Phú Mỹ, UBND huyện Châu Đức và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan.

III. KIẾN NGHỊ

Tổng Thanh tra Chính phủ đề nghị UBND Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện một số nội dung sau:

1. Về hành chính

(1) Khắc phục tồn tại trong việc thực hiện pháp luật về PCTNTC như một số năm chưa xây dựng, chậm xây dựng kế hoạch PCTNTC, chưa triển khai đầy đủ các giải pháp phòng ngừa tham nhũng tiêu cực, chưa chỉ đạo cụ thể việc triển khai thanh tra, kiểm tra đối với các lĩnh vực dễ phát sinh tham nhũng; chưa thực hiện đầy đủ việc thực hiện kết luận thanh tra, kiểm toán và việc theo dõi, đôn đốc,

kiểm tra đối tượng thanh tra, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc thực hiện kết luận thanh tra.

(2) Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật; công tác đào tạo nghiệp vụ cho cán bộ, công chức, viên chức thực thi nhiệm vụ thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng. Chỉ đạo thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật các công tác trên theo quy định pháp luật để kịp thời chấn chỉnh hạn chế, thiếu sót.

2. Xử lý trách nhiệm

Căn cứ các hạn chế, tồn tại, khuyết điểm nêu tại Kết luận thanh tra, UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là UBND Thành phố Hồ Chí Minh) tổ chức thực hiện Kết luận thanh tra, có trách nhiệm rà soát, làm rõ tính chất, mức độ, hậu quả, nguyên nhân và trách nhiệm cụ thể của từng tổ chức, cá nhân có liên quan; trên cơ sở kết quả rà soát, nếu có đủ căn cứ, cơ sở theo quy định thì tổ chức xem xét trách nhiệm để xử lý nghiêm theo quy định pháp luật; kết quả thực hiện Kết luận thanh tra báo cáo Thanh tra Chính phủ để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

Thanh tra Chính phủ trân trọng thông báo./.

Nơi nhận:
- Tổng Thanh tra Chính phủ (để b/c);
- Phó Tổng TTCP Nguyễn Văn Cường;
- Văn phòng TTCP (để đăng tải trên Cổng TTĐT);
- Lưu: VT, Hồ sơ ĐTT (2b).

KT. TỔNG THANH TRA
PHÓ TỔNG THANH TRA

THANH TRA CHÍNH PHỦ

Nguyễn Văn Cường